

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2622 /BTC-CST

V/v xin ý kiến thẩm định dự thảo Nghị
định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập
khẩu ưu đãi của một số mặt hàng

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

HOA-TỔC

Ngày 05/3/2026, Văn phòng Chính phủ có công văn số 881/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ (công văn này cũng gửi cho Bộ Tư pháp).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Bộ Tài chính xin gửi quý Bộ hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định xây dựng văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn để thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý Bộ. 

(Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm: 1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ; 2. Dự thảo Nghị định; 3. Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; 4. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (XNK) (06b) 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Cao Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Kính gửi: Chính phủ.

Trước bối cảnh tình hình thế giới đang có nhiều bất ổn, xung đột hiện nay tại Trung Đông đã làm cho giá năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt biến động mạnh, nguồn cung xăng dầu bị gián đoạn, giá dầu thô thế giới có xu hướng tăng cao. Các tác động này đã bắt đầu ảnh hưởng đến nguồn cung và thị trường xăng dầu trong nước, để góp phần ổn định thị trường xăng dầu, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 881/VPCP-KTTH ngày 5/3/2026, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương tại công văn số 1395/BCT-TTTN ngày 5/3/2026, Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã gửi dự thảo Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định (theo quy trình rút gọn), trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu nhiệm vụ: *"Xây dựng kịch bản, lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, bao gồm cả nguồn trong nước và nhập khẩu."*

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu mục tiêu: “*Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái*”.

- Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đề ra quan điểm: “... *cân đối hợp lý, hiệu quả giữa xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản, ưu tiên đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước.*”

1.2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 1 Điều 11 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định:

“1. Chính phủ căn cứ quy định tại Điều 10 của Luật này, Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất thuế xuất khẩu đối với từng nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Luật này, Biểu thuế ưu đãi cam kết tại Nghị định thư gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã được Quốc hội phê chuẩn và các điều ước quốc tế khác mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để ban hành:

- a) Biểu thuế xuất khẩu; Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi;*
- b) Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt;*
- c) Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.”*

- Điểm a khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

- a) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;”.*

Theo đó, việc trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng dầu theo trình tự, thủ tục rút gọn là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, chiến tranh Mỹ, Israel và Iran đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam và thế giới, cụ thể:

- Eo biển Hormuz hiện bị Iran phong tỏa khiến cho khoảng 20 triệu thùng dầu thô mỗi ngày từ nguồn dầu thô tại các nước Trung Đông: Iran, Iraq, UAE, Saudi Arabia, Kuwait... không thể đi qua eo biển này đến các Nhà máy lọc dầu trên thế giới, đặc biệt đối với khu vực châu Á - nơi phụ thuộc nhiều vào nguồn dầu thô Trung Đông. Hậu quả là các Nhà máy lọc dầu khu vực châu Á đã phải cắt giảm công suất, mở kho dự trữ dầu thô, hạn chế, dừng xuất khẩu sản phẩm xăng dầu. Nguồn sản phẩm khan hiếm khiến cho giá xăng dầu tại thị trường Singapore bị đẩy lên rất cao (cả giá Mops và Pre) nguy cơ thiếu hụt nguồn cung.

- Tương tự như trường hợp của các nhà máy lọc dầu khu vực châu Á, một số nhà máy lọc dầu trong nước cũng gặp phải khó khăn khi nguồn cung dầu thô từ nước ngoài có nguy cơ thiếu hụt dẫn đến việc khó có thể thực hiện được Hợp đồng giao hàng hiện hữu. Các nhà cung cấp trong khu vực cũng đang xem xét tuyên bố bất khả kháng nếu tình trạng trên kéo dài khiến các Nhà máy lọc dầu không có đủ nguồn dầu thô chạy ra sản phẩm.

- Hiện nguồn xăng dầu nhập khẩu vào Việt Nam hầu hết nhập từ Asean và Hàn Quốc với mức thuế suất chủ yếu là 0% theo các cam kết FTA. Tuy nhiên, trước bối cảnh chung của cả thế giới thì việc mua xăng dầu thành phẩm của Asean và Hàn Quốc cũng sẽ gặp khó khăn.

Nếu tiếp tục duy trì tình trạng trên, chiến tranh và phong tỏa eo biển Hormuz diễn ra kéo dài, trong khi nhập khẩu thay thế, bổ sung vừa khan hiếm vừa bị đội giá kèp, thậm chí có thể không có hàng để mua nhập khẩu, nguồn cung trong nước gặp khó khăn sẽ dẫn đến bất lợi cho Việt Nam trên cả hai phương diện đảm bảo nguồn cung xăng dầu và bình ổn giá cả. Trước yêu cầu đặc biệt cấp bách của thực tiễn cần phải có ngay giải pháp để các Thương nhân dầu mỏ đa dạng hóa nguồn cung góp phần giải quyết tình hình trên.

Do đó, Bộ Công Thương đã đề xuất giải pháp điều chỉnh mức thuế nhập khẩu MFN đối với các mặt hàng xăng, dầu bằng 0% gửi Bộ Tài chính tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định và thời gian áp dụng đến ngày 30 tháng 4 năm 2026.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên thì việc xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, đảm bảo cân đối nhu cầu sử dụng năng lượng trước mắt với dự trữ năng lượng lâu dài;

2. Đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô để góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số”.

3. Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc về ban hành biểu thuế, thuế suất quy định tại Điều 10 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã gửi văn bản đề nghị Bộ Công Thương đề xuất phương án cụ thể về tên mặt hàng, mã HS, mức thuế suất và thời gian đề nghị điều chỉnh. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đã tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ nguyên tắc ban hành Biểu thuế, thuế suất và thẩm quyền ban hành biểu thuế quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 5/3/2026, Bộ Tài chính đã có công văn gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ngày 6/3/2026, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp và có Báo cáo thẩm định về dự thảo Nghị định. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã tiếp thu tối đa, giải trình đầy đủ (có Báo cáo tiếp thu, giải trình đính kèm) và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

1.2. Đối tượng áp dụng

Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Cơ quan hải quan, công chức hải quan; Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 2 Điều như sau:

Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt

hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Nghị định này sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP theo đề xuất của Bộ Công Thương tại công văn số 1395/BCT-TTTN ngày 5/3/2026 là sửa đổi Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi về 0% đối với một số mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu xăng, dầu *(trong đó có một số mặt hàng đã có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 0% thì không cần thiết phải điều chỉnh nữa)*, cụ thể như sau:

- Nhóm mặt hàng giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 10% xuống 0%: Bao gồm các mặt hàng xăng động cơ không pha chì (thuộc các mã HS: 2710.12.21, 2710.12.22, 2710.12.24, 2710.12.25) và mặt hàng Naphtha, reformate cùng các chế phẩm khác dùng để pha chế xăng động cơ (thuộc mã HS 2710.12.80).

- Nhóm mặt hàng giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 7% xuống 0%: Bao gồm các mặt hàng nhiên liệu diesel, các loại dầu nhiên liệu (thuộc các mã HS 2710.19.71, 2710.19.72, 2710.19.79); nhiên liệu động cơ máy bay (thuộc mã HS 2710.19.81, 2710.19.82); các kerosine khác (thuộc mã HS 2710.19.83).

- Nhóm mặt hàng giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 3% xuống 0%: Bao gồm mặt hàng Xylen (thuộc mã HS 2707.30.00), condensate (thuộc mã HS 2709.00.20), P-Xylen (thuộc mã HS 2902.43.00).

- Mặt hàng Hydrocarbon mạch vòng loại khác thuộc mã HS 2902.90.90 giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 2% xuống 0%.

- Về hiệu lực thi hành:

Theo đề nghị của Bộ Công Thương, Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2026. Dự kiến giảm thu NSNN tính theo kim ngạch nhập khẩu năm 2025 là khoảng 1.024 tỷ đồng.

Trường hợp cần thiết phải kéo dài thời gian có hiệu lực của Nghị định, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để kéo dài thời gian có hiệu lực của Nghị định này.

Nội dung cụ thể tại Phụ lục kèm dự thảo Nghị định.

4. Về việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Về các nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ

4.2. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế cũng như cam kết quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia, các nội dung dự kiến sửa đổi tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp, tương thích với các điều ước quốc tế cũng như cam kết quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia.

(Chi tiết tại Phụ lục rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan trình kèm)

4.3. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nội dung phân cấp, phân quyền; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính, không có nội dung cần phân cấp, phân quyền và nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.4. Về vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền; kiến nghị phương án giải quyết

Không có.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

(Bộ Tài chính sẽ bổ sung nội dung này sau khi có Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

Khi Nghị định được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị định sẽ được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị định có hiệu quả.

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến việc thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng nguồn nhân lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành.

Ngoài ra, liên quan đến một số mặt hàng xăng dầu Chính phủ có cam kết về thuế nhập khẩu theo Bản thoả thuận cam kết và bảo lãnh của Chính phủ (GGU) đối với Nhà máy Lọc hoá dầu Nghi Sơn (NSRP), Bộ Tài chính đã đề

ngiht Bộ Công Thương có phương án đàm phán với Nhà máy để không phải thực hiện khoản thanh toán của Chính phủ cho NSRP khoản chênh lệch theo cam kết và bảo lãnh của Chính phủ. Tại văn bản số 1395/BCT-TTIN ngày 05/3/2026, Bộ Công Thương đã có ý kiến là: “*Căn cứ Nghị quyết số 42/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV: “4. Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam được sử dụng lợi nhuận sau thuế, sau trích các quỹ để xử lý số tiền bù giá trong bao tiêu sản phẩm của Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn và thực hiện dự toán, quyết toán theo quy định; giao Chính phủ tổ chức thực hiện nội dung này đồng bộ với cam kết khác theo đúng Thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ; Chính phủ báo cáo Quốc hội số tiền xử lý bù giá nêu trên khi lập và thực hiện dự toán, quyết toán hàng năm; số liệu xử lý bù giá phải được Kiểm toán nhà nước kiểm toán”*. Ngày 24/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2022/NĐ-CP về cơ chế xử lý tài chính cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi thanh toán khoản tiền bù giá trong bao tiêu sản phẩm của Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, theo đó khoản chênh lệch giữa thuế 7% trong công thức giá của Hợp đồng Bao tiêu sản phẩm của nhà máy (FPOA) và thực tế thuế nhập khẩu đã được các cấp có thẩm quyền thông qua. Hàng năm, kiểm toán nhà nước đều thực hiện việc kiểm toán để xác định khoản chênh lệch”.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (PXNK).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày
/ /2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu thô, Luật Dầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Dầu tư, Luật Dầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập

khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu quy định tại Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan thành các mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Mức thuế suất quy định tại Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 30 tháng 4 năm 2026. Sau ngày Nghị định này hết hiệu lực, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp cần thiết phải kéo dài thời gian có hiệu lực của Nghị định, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để kéo dài thời gian có hiệu lực của Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phụ lục
SỬA ĐỔI MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI CỦA MỘT SỐ
MẶT HÀNG XĂNG, DẦU, NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT XĂNG, DẦU
TẠI PHỤ LỤC I BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 26/2023/NĐ-CP
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP
ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
27.07	Dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá ở nhiệt độ cao; các sản phẩm tương tự có khối lượng cầu từ thơm lớn hơn cầu từ không thơm.	
2707.10.00	- Benzen	3
2707.20.00	- Toluen	0
2707.30.00	- Xylen	~~3~~ 0
2707.40.00	- Naphthalen	0
2707.50.00	- Các hỗn hợp hydrocarbon thơm khác có từ 65% thể tích trở lên (kể cả lượng hao hụt) được chưng cất ở nhiệt độ 250°C theo phương pháp ISO 3405 (tương đương phương pháp ASTM D 86)	0
	- Loại khác:	
2707.91.00	- - Dầu creosote	0
2707.99	- - Loại khác:	
2707.99.10	- - - Nguyên liệu để sản xuất than đen	0
2707.99.90	- - - Loại khác	0
27.09	Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, ở dạng thô.	
2709.00.10	- Dầu mỏ thô	0
2709.00.20	- Condensate	~~3~~ 0
2709.00.90	- Loại khác	0
27.10	Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải.	
	- Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
	được từ các khoáng bi-tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ loại chứa dầu diesel sinh học và trừ dầu thải:	
2710.12	-- Dầu nhẹ và các chế phẩm:	
	--- Xăng động cơ, có pha chì:	
2710.12.11	---- RON 97 và cao hơn	20
2710.12.12	---- RON 90 và cao hơn nhưng dưới RON 97	20
2710.12.13	---- RON khác	20
	--- Xăng động cơ, không pha chì:	
	---- RON 97 và cao hơn:	
2710.12.21	----- Chưa pha chế	~~10 0~~
2710.12.22	----- Pha chế với ethanol	~~10 0~~
2710.12.23	----- Loại khác	10
	---- RON 90 và cao hơn nhưng dưới RON 97:	
2710.12.24	----- Chưa pha chế	~~10 0~~
2710.12.25	----- Pha chế với ethanol	~~10 0~~
2710.12.26	----- Loại khác	10
	---- RON khác:	
2710.12.27	----- Chưa pha chế	10
2710.12.28	----- Pha chế với ethanol	10
2710.12.29	----- Loại khác	10
	--- Xăng máy bay, loại sử dụng cho động cơ máy bay kiểu piston:	
2710.12.31	---- Octane 100 và cao hơn	7
2710.12.39	---- Loại khác	7
2710.12.40	--- Tetrapropylene	10
2710.12.50	--- Dung môi trắng (white spirit)	10
2710.12.60	--- Dung môi có hàm lượng cấu tử thơm thấp dưới 1% tính theo trọng lượng	10
2710.12.70	--- Dung môi nhẹ khác	10
2710.12.80	--- Naphtha, reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng động cơ	~~10 0~~
	--- Loại khác:	
2710.12.91	---- Alpha olefins	10

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
2710.12.92	- - - - Loại khác, spirit dầu mỏ, có độ chớp cháy dưới 23°C	10
2710.12.99	- - - - Loại khác	10
2710.19	- - Loại khác:	
2710.19.20	- - - Dầu thô đã tách phần nhẹ	5
2710.19.30	- - - Nguyên liệu để sản xuất than đen	5
	- - - Dầu và mỡ bôi trơn:	
2710.19.41	- - - - Dầu khoáng đã tinh chế để sản xuất dầu bôi trơn	5
2710.19.42	- - - - Dầu bôi trơn cho động cơ máy bay	5
2710.19.44	- - - - Mỡ bôi trơn	5
2710.19.45	- - - - Dầu bôi trơn cho nguyên liệu dệt	5
2710.19.46	- - - - Dầu bôi trơn khác	5
2710.19.50	- - - Dầu dùng trong bộ hãm thủy lực (dầu phanh)	3
2710.19.60	- - - Dầu dùng cho máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng) và dầu dùng cho bộ phận ngắt mạch	5
	- - - Nhiên liệu diesel; các loại dầu nhiên liệu:	
2710.19.71	- - - - Nhiên liệu diesel cho ô tô	7 0
2710.19.72	- - - - Nhiên liệu diesel khác	7 0
2710.19.79	- - - - Dầu nhiên liệu	7 0
2710.19.81	- - - Nhiên liệu động cơ máy bay (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy từ 23°C trở lên	7 0
2710.19.82	- - - Nhiên liệu động cơ máy bay (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy dưới 23°C	7 0
2710.19.83	- - - Các kerosine khác	7 0
2710.19.89	- - - Dầu trung khác và các chế phẩm	5
2710.19.90	- - - Loại khác	0
2710.20.00	- Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% trọng lượng trở lên là dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, có chứa dầu diesel sinh học, trừ dầu thải	0
	- Dầu thải:	
2710.91.00	- - Chứa polychlorinated biphenyls (PCBs), polychlorinated terphenyls (PCTs) hoặc polybrominated biphenyls (PBBs)	20
2710.99.00	- - Loại khác	20

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
29.02	Hydrocarbon mạch vòng.	
	- Cyclanes, cyclenes và cycloterpenes:	
2902.11.00	- - Cyclohexane	0
2902.19.00	- - Loại khác	0
2902.20.00	- Benzen	3
2902.30.00	- Toluen	0
	- Xylenes:	
2902.41.00	- - <i>o</i> -Xylen	0
2902.42.00	- - <i>m</i> -Xylen	0
2902.43.00	- - <i>p</i> -Xylen	3 0
2902.44.00	- - Hỗn hợp các đồng phân của xylen	0
2902.50.00	- Styren	0
2902.60.00	- Etylbenzen	0
2902.70.00	- Cumen	0
2902.90	- Loại khác:	
2902.90.10	- - Dodecylbenzen	0
2902.90.20	- - Các loại alkylbenzen khác	0
2902.90.90	- - Loại khác	2 0



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG XĂNG, DẦU, NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT MẶT HÀNG XĂNG, DẦU TẠI BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI THEO DANH MỤC MẶT HÀNG CHỊU THUẾ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 26/2023/NĐ-CP NGÀY 31/5/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Nhằm bảo đảm tính tương thích của dự thảo Nghị định với các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; phát hiện, xử lý những nội dung chồng chéo hoặc không phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc rà soát đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác, bám sát các định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ... có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến việc điều chỉnh chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, các quy định, chính sách liên quan đến tài nguyên, khoáng sản trong đó bao gồm dầu khí; các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các biện pháp quản lý ngoại thương; các Điều ước quốc tế mà

Việt Nam là thành viên có liên quan đến quản lý hoạt động thương mại quốc tế và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam có cam kết về cắt giảm thuế nhập khẩu ưu đãi.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có nêu chủ trương, định hướng, chiến lược đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đa dạng các nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, bao gồm 03 văn bản sau:

- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Qua rà soát, dự thảo Nghị định đã bám sát các chủ trương, định hướng, chỉ đạo tại các văn bản nêu trên. Cụ thể, dự thảo Nghị định quy định giảm mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, qua đó thực hiện được mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đa dạng các nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và đảm bảo nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước. Cụ thể như sau:

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo Nghị định	Đánh giá	Đề xuất xử lý
- Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu nhiệm vụ: “<i>Xây dựng kịch bản, lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, bao gồm cả nguồn trong nước và nhập khẩu.</i>” - Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 – 2030,	Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số	Đã thể chế hóa đầy đủ.	Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.

tầm nhìn đến năm 2050 có nêu mục tiêu: “Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái”. - Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đề ra quan điểm: “... cân đối hợp lý, hiệu quả giữa xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản, ưu tiên đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước.”	26/2023/NĐ-CP.		
--	----------------	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo nghị định là 02 văn bản, bao gồm: 02 Luật. Qua rà soát, dự thảo Nghị định được xây dựng phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể:

(1) Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: Chính sách tại dự thảo Nghị định phù hợp với nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất quy định tại Điều 10 và khoản 1 Điều 11 luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

(2) Luật Quản lý ngoại thương: Dự thảo Nghị định được xây dựng phù hợp với quy định về nguyên tắc quản lý nhà nước về ngoại thương quy định tại Điều 4 Luật Quản lý ngoại thương.

Kết quả rà soát cụ thể như sau:

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu	Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định: - Điều 10 về nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất: <i>“1. Khuyến khích nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, ưu tiên loại trong nước chưa đáp ứng nhu cầu; chú trọng phát triển lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.</i> <i>2. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và các cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong các</i>	Việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng tại dự thảo Nghị định là phù hợp với các nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất quy định tại Điều 10, thẩm quyền ban hành Biểu thuế, thuế suất tại điểm b khoản 1 Điều 11 Luật Thuế	Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.	<i>điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i> 3. <i>Góp phần bình ổn thị trường và nguồn thu ngân sách nhà nước.</i> 4. <i>Đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế và thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế.</i> 5. <i>Áp dụng thống nhất mức thuế suất đối với hàng hóa có cùng bản chất, cấu tạo, công dụng, có tính năng kỹ thuật tương tự; thuế suất thuế nhập khẩu giảm dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô; thuế suất thuế xuất khẩu tăng dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô.</i> - Điểm a khoản 1 Điều 11 về thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất: <i>"1. Chính phủ căn cứ quy định tại Điều 10 của Luật này, Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất thuế xuất khẩu đối với từng nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Luật này, Biểu thuế ưu đãi cam kết tại Nghị định thư gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã được Quốc hội phê chuẩn và các điều ước quốc tế khác mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để ban hành:</i> <i>...b) Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt;"</i>	xuất khẩu, thuế nhập khẩu.	
Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập	Điều 4 Luật Quản lý ngoại thương quy định về nguyên tắc quản lý nhà nước về ngoại thương: <i>"1. Nhà nước quản lý ngoại thương theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</i> 2. <i>Bảo đảm minh bạch, công khai, bình đẳng, đơn giản hóa thủ tục hành chính; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, thương nhân thuộc các thành phần kinh tế; thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu, gắn với quản lý nhập khẩu.</i>	Việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của các mặt hàng tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với nguyên tắc về quản lý ngoại thương, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và tương thích với các điều ước quốc tế; đảm bảo minh bạch, công khai,	Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.	3. Bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc đối xử tối huệ quốc, đối xử quốc gia trong hoạt động ngoại thương theo pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."	binh đẳng, đơn giản hóa thủ tục hành chính; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, thương nhân thuộc các thành phần kinh tế; thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước và xuất khẩu.	

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến quản lý hoạt động thương mại quốc tế và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam có cam kết về thuế nhập khẩu ưu đãi. Qua rà soát đã xác định được có 03 điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị định, bao gồm:

- (1) Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- (2) Hiệp định chung về thuế quan và thương mại hàng hóa (GATT 1994).
- (3) Báo cáo của Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam.

Qua rà soát, dự thảo Nghị định đã đảm bảo phù hợp và tương thích với các cam kết của Việt Nam tại các văn bản nêu trên. Cụ thể như sau:

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.	Khoản 1, 2 Điều II Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) – Phạm vi của WTO: "1. WTO là một khuôn khổ định chế chung để điều chỉnh các mối quan hệ thương mại giữa các Thành viên của tổ chức về những vấn đề liên quan đến các Hiệp định và các văn bản pháp lý không tách rời gồm cả những Phụ lục của Hiệp định này. 2. Các Hiệp định và các văn bản pháp lý không tách rời gồm cả Phụ lục 1, 2 và 3 (dưới đây gọi là "Các Hiệp định Thương mại Đa biên") là những phần không thể tách rời Hiệp định này và ràng buộc tất cả các Thành viên."	Chính sách tại dự thảo Nghị định là phù hợp và tương thích với các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế có liên quan (bao gồm: Hiệp định thành lập WTO; Hiệp định chung về Thương mại thuế quan và thương mại hàng hóa; Báo cáo của Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam). Cụ thể: - Về nguyên tắc Đối xử tối huệ quốc (Khoản 1	Giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
	Theo đó, các thành viên của WTO có nghĩa vụ pháp lý phải thực hiện các cam kết và các quy định tại Hiệp định này và các Phụ lục kèm theo. Tại Hiệp định GATT 1994 (thuộc Phụ lục 1A của Hiệp định thành lập WTO) quy định như sau: - Khoản 1 Điều I – Quy định chung về Đối xử tối huệ quốc: “1. Với mọi khoản thuế quan và khoản thu thuộc bất cứ loại nào nhằm vào hay có liên hệ tới nhập khẩu và xuất khẩu hoặc đánh vào các khoản chuyển khoản để thanh toán hàng xuất nhập khẩu, hay phương thức đánh thuế hoặc áp dụng phụ thu nêu trên, hay với mọi luật lệ hay thủ tục trong xuất nhập khẩu và liên quan tới mọi nội dung đã được nêu tại khoản 2 và khoản 4 của Điều III, mọi lợi thế, biệt đãi, đặc quyền hay quyền miễn trừ được bất kỳ bên ký kết nào dành cho bất cứ một sản phẩm có xuất xứ từ hay được giao tới bất kỳ một nước nào khác sẽ được áp dụng cho sản phẩm tương tự có xuất xứ từ hay giao tới mọi bên ký kết khác ngay lập tức và một cách không điều kiện.” Khoản 4, 5 Điều XXIV – Áp dụng theo lãnh thổ, Hàng hóa biên mậu, Liên minh thuế quan và khu vực mậu dịch tự do: “4. Các bên ký kết thừa nhận lòng mong muốn thương mại được tự do hơn, thông qua các hiệp định được ký kết tự nguyện, nhờ đó phát triển sự hội nhập hơn nữa kinh tế các nước tham gia các hiệp định đó. Các Bên cũng thừa nhận rằng việc lập ra một liên minh quan thuế hay một khu vực mậu dịch tự do phải nhằm mục tiêu là tạo thuận lợi cho thương mại giữa các lãnh thổ thành viên và không tạo thêm trở ngại cho thương mại của các thành viên khác với các lãnh thổ này. 5. Do vậy, các quy định của Hiệp định này không gây trở ngại cho việc thành	<i>Điều I):</i> Việc giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại dự thảo Nghị định được lấy ý kiến công khai, minh bạch; mức thuế suất khi được ban hành sẽ được áp dụng thống nhất, không phân biệt đối xử giữa hàng hóa của các nước thành viên WTO (trừ hàng hóa có xuất xứ từ các quốc gia có hiệp định thương mại tự do hoặc các cam kết cắt giảm thuế khác với Việt Nam). Do đó, phù hợp với nguyên tắc đối xử tối huệ quốc quy định tại Điều I. - Về Liên minh thuế quan và Khu vực mậu dịch tự do (Khoản 4, 5 Điều XXIV): Việc điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng tại dự thảo Nghị định không làm tăng thêm rào cản thương mại;	

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
	<i>lập một liên minh quan thuế hay khu vực mậu dịch tự do hay chấp nhận một hiệp định tạm thời cần thiết để lập ra một liên minh quan thuế hay khu vực mậu dịch tự do giữa các lãnh thổ thành viên, ..."</i> Khoản 2, 4 Điều III - Đối xử quốc gia về thuế và quy tắc trong nước: <i>"2. Hàng nhập khẩu từ lãnh thổ của bất cứ một bên ký kết nào sẽ không phải chịu, dù trực tiếp hay gián tiếp, các khoản thuế hay các khoản thu nội địa thuộc bất cứ loại nào vượt quá mức chúng được áp dụng, dù trực tiếp hay gián tiếp, với sản phẩm nội tương tự. Hơn nữa, không một bên ký kết nào sẽ áp dụng các loại thuế hay khoản thu khác trong nội địa trái với các nguyên tắc đã nêu tại khoản 1.</i> <i>4. Sản phẩm nhập khẩu từ lãnh thổ của bất cứ một bên ký kết nào vào lãnh thổ của bất cứ một bên ký kết khác sẽ được hưởng đãi ngộ không kém phần thuận lợi hơn sự đãi ngộ dành cho sản phẩm tương tự có xuất xứ nội về mặt luật pháp, quy tắc và các quy định tác động đến bán hàng, chào bán, mua, chuyển chở, phân phối hoặc sử dụng hàng trên thị trường nội địa. Các quy định của khoản này sẽ không ngăn cản việc áp dụng các khoản thu phí vận tải khác biệt chỉ hoàn toàn dựa vào yếu tố kinh tế trong khai thác kinh doanh các phương tiện vận tải và không dựa vào quốc tịch của hàng hoá."</i>	không làm ảnh hưởng đến các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do. Do đó, phù hợp với quy định tại Điều XXIV. - Về nguyên tắc Đối xử quốc gia (Khoản 2, 4 Điều III): Việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng tại dự thảo Nghị định không gây ra sự phân biệt đối xử đối với hàng hóa từ các quốc gia thành viên WTO khác khi nhập khẩu vào Việt Nam. Hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam vẫn được hưởng đãi ngộ không kém phần thuận lợi hơn hàng nội địa tương tự về mặt pháp lý và quy tắc thị trường. Do đó, phù hợp với nguyên tắc đối xử quốc gia quy định tại Điều III.	
	Đoạn 146, 152 và 158 Báo cáo của Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam nêu cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu như sau: <i>"146. Đại diện Việt Nam xác nhận Việt Nam sẽ đảm bảo rằng luật và các quy định pháp luật của Việt Nam liên quan tới quyền kinh doanh hàng hóa và mọi khoản phí, lệ phí hoặc thuế áp dụng đối với quyền này sẽ phù hợp với</i>	- Về cam kết về thuế nhập khẩu tại Báo cáo của Ban Công tác về việc gia nhập WTO của Việt Nam (đoạn 146, 152 và 158): Việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng tại dự thảo Nghị định là phù	

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
	<i>các nghĩa vụ của Việt Nam trong WTO, bao gồm Điều VIII:1(a), XI:1 và III:2 và 4 của Hiệp định GATT 1994 và các cam kết trong Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam.</i> <i>"152. ... Việc thay đổi thuế suất được quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến của giới doanh nghiệp và các Bộ, ngành hữu quan. Đại diện của Việt Nam xác nhận rằng tất cả các văn bản pháp luật, bao gồm các quyết định thay đổi thuế suất đều được đăng tải trên Công báo trước khi áp dụng, phù hợp với Điều X:2 của Hiệp định GATT 1994 và có 59 hiệu lực 15 ngày sau khi đăng Công báo. ..."</i> <i>"158. Đại diện của Việt Nam xác nhận rằng ngay từ khi gia nhập, Việt Nam sẽ áp dụng thuế 61 nhập khẩu trên cơ sở MFN cho tất cả các nước và lãnh thổ hải quan mà Việt Nam có quan hệ WTO và sẽ áp dụng quyền tăng thuế nhập khẩu phù hợp với các quy định của WTO và các cam kết của Việt Nam trong WTO. Ban công tác ghi nhận cam kết này."</i>	hợp với Hiệp định GATT 1994 và không ảnh hưởng đến cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam.	

Trên đây là Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG XĂNG, DẦU, NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT XĂNG, DẦU TẠI BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 26/2023/NĐ-CP NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BIỂU THUẾ XUẤT KHẨU, BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI, DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ MỨC THUẾ TUYỆT ĐỐI, THUẾ HỖN HỢP, THUẾ NHẬP KHẨU NGOÀI HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	Dự thảo Nghị định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	Thuyết minh
Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP quy định ban hành kèm theo Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế.	Điều 1 dự thảo Nghị định quy định sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng quy định tại Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo	Việc quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới của các mặt hàng này để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đa dạng hóa nguồn cung năng lượng; đảm

Tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP quy định các mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng như sau: - Nhóm mặt hàng quy định thuế suất là 10%: Bao gồm các mặt hàng xăng động cơ không pha chì (thuộc các mã HS: 2710.12.21, 2710.12.22, 2710.12.24, 2710.12.25) và mặt hàng Naphtha, reformat cùng các chế phẩm khác dùng để pha chế xăng động cơ (thuộc mã HS 2710.12.80). - Nhóm mặt hàng quy định thuế suất là 7%: Bao gồm các mặt hàng nhiên liệu diesel, các loại dầu nhiên liệu (thuộc các mã HS 2710.19.71, 2710.19.72, 2710.19.79); nhiên liệu động cơ máy bay (thuộc mã HS 2710.19.81, 2710.19.82); các kerosine khác (thuộc mã HS 2710.19.83). - Nhóm mặt hàng quy định thuế suất là 3%: Bao gồm mặt hàng Xylen (thuộc mã HS 2707.30.00), condensate (thuộc mã HS 2709.00.20), P-Xylen (thuộc mã HS 2902.43.00). - Mặt hàng Hydrocarbon mạch vòng loại khác thuộc mã HS 2902.90.90 quy định thuế suất là 2%.	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP thành các mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới. Cụ thể: - Nhóm mặt hàng giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 10% xuống 0%: Bao gồm các mặt hàng xăng động cơ không pha chì (thuộc các mã HS: 2710.12.21, 2710.12.22, 2710.12.24, 2710.12.25) và mặt hàng Naphtha, reformat cùng các chế phẩm khác dùng để pha chế xăng động cơ (thuộc mã HS 2710.12.80). - Nhóm mặt hàng giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 7% xuống 0%: Bao gồm các mặt hàng nhiên liệu diesel, các loại dầu nhiên liệu (thuộc các mã HS 2710.19.71, 2710.19.72, 2710.19.79); nhiên liệu động cơ máy bay (thuộc mã HS 2710.19.81, 2710.19.82); các kerosine khác (thuộc mã HS 2710.19.83). - Nhóm mặt hàng giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 3% xuống 0%: Bao gồm mặt hàng Xylen (thuộc mã HS 2707.30.00), condensate (thuộc mã HS 2709.00.20), P-Xylen (thuộc mã HS 2902.43.00). - Mặt hàng Hydrocarbon mạch vòng loại khác thuộc mã HS 2902.90.90 giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN từ 2% xuống 0%.	bảo cân đối nhu cầu sử dụng năng lượng trước mắt với dự trữ năng lượng lâu dài; đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô để góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế "hai con số" trong bối cảnh chiến tranh Mỹ, Israel và Iran đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam và thế giới.
---	---	--

Số: 395/BCT-TTN

V/v điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu ưu
đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp công văn số 256/BTC-CST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Quý Bộ về việc điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu, căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, Bộ Công Thương cung cấp một số thông tin cụ thể như sau:

1. Về đề xuất cụ thể các mặt hàng: Bộ Công Thương đã rà soát trên cơ sở tình hình thực tiễn và quá trình đàm phán ký kết các Hiệp định Thương mại tự do với các đối tác. Trên cơ sở kiến nghị của Tập đoàn Công nghiệp và Năng lượng Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Bộ Công Thương đề xuất Danh sách các mặt hàng xăng, dầu kèm theo mã số HS tương ứng của một số mặt hàng xăng, dầu thuộc Nhóm 27.09 và Nhóm 27.10 kiến nghị mức điều chỉnh đối với thuế suất thuế nhập khẩu của từng mặt hàng tại Phụ lục ban hành kèm theo.

Thời gian áp dụng, các doanh nghiệp đề nghị được thực hiện đến ngày 30 tháng 4 năm 2026. Trong trường hợp cần thiết phải kéo dài thời gian thực hiện, Bộ Công Thương nghiên cứu, đánh giá và sẽ có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ.

2. Về nội dung: "Đối với các mặt hàng xăng, dầu và Chính phủ cam kết về thuế nhập khẩu theo Bản Thỏa thuận cam kết và bảo lãnh của Chính phủ (GGU) đối với Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP), đề nghị Bộ Công Thương có phương án đàm phán với Nhà máy để không phải thực hiện việc thanh toán của Chính phủ cho NSRP khoản chênh lệch theo cam kết và bảo lãnh của Chính phủ. Trường hợp không đàm phán được, đề nghị Bộ Công Thương chủ động đề xuất phương án xử lý cụ thể báo cáo Chính phủ", Bộ Công Thương có ý kiến cụ thể như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 42/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV: "4. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được sử dụng lợi nhuận sau thuế, sau trích các quỹ để xử lý số tiền bù giá trong bao tiêu sản phẩm của Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn và thực hiện dự toán, quyết toán theo quy định; giao Chính phủ tổ chức thực hiện nội dung này đồng bộ với các cam kết khác theo đúng Thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ; Chính phủ báo cáo Quốc hội số tiền xử lý bù giá nêu trên khi lập và thực hiện dự toán, quyết toán hằng năm; số liệu xử lý bù giá phải được Kiểm toán nhà nước kiểm toán", ngày 24/10/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2022/NĐ-CP về cơ chế xử lý tài chính cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi thanh toán khoản tiền bù giá trong bao tiêu sản phẩm của Dự án liên hợp lọc hóa

dầu Nghi Sơn, theo đó khoản chênh lệch giữa thuế 7% trong công thức giá của Hợp đồng Bao tiêu sản phẩm của nhà máy (FPOA) và thực tế thuế nhập khẩu đã được các cấp có thẩm quyền thông qua. Hàng năm, kiểm toán nhà nước đều thực hiện việc kiểm toán để xác định khoản chênh lệch.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương gửi Quý Bộ để tổng hợp./yhh/

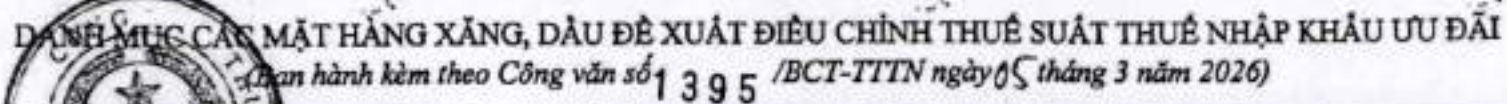
Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Bộ trưởng;
- Vụ DKT;
- PVN; Petrolimex;
- Lưu: VT, TTTN (quandm).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

[illegible]

[illegible]